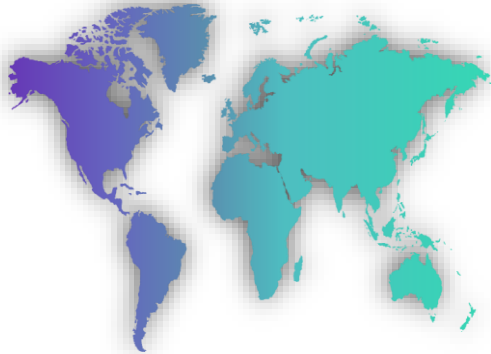




Thị trường thế giới



- ✓ Giá gạo xuất khẩu của Việt Nam tăng trong tuần qua nhờ nhu cầu mạnh mẽ, trong khi giá gạo xuất khẩu Ấn Độ giảm do đồng rupee lao dốc và nguồn cung cải thiện.
- ✓ Giá đường thế giới tăng do giá dầu thô tăng và sản lượng đường khu vực Trung Nam của Brazil giảm.
- ✓ Giá chè Ấn Độ tăng do điều kiện thời tiết không thuận lợi khiến nguồn cung sụt giảm.

TÌNH HÌNH CHUNG

Thị trường trong nước



- Giá đường nội địa tuần này tăng tại khu vực miền Bắc, chững giá tại miền Trung và Nam.
- Giá cá tra nguyên liệu tại các tỉnh ĐBSCL tuần qua nhìn chung giữ ổn định. Các công ty lớn chủ yếu bắt cá trong hệ thống cho các hợp đồng mới ký.
- Sản lượng tôm thẻ thu hoạch tăng trở lại nhưng vẫn ở mức thấp, các nhà máy tiếp tục thu mua tôm nguyên liệu với giá cao.





Thị trường thế giới

Giá gạo xuất khẩu của Việt Nam tăng trong tuần qua nhờ nhu cầu mạnh mẽ, trong khi giá gạo xuất khẩu Ấn Độ giảm do đồng rupee lao dốc và nguồn cung cải thiện.

Tại Việt Nam, gạo 5% tấm được chào bán ở mức 425 - 430 USD/tấn, tăng 5 USD so với 420 - 425 USD/tấn một tuần trước. Nhu cầu tiêu thụ tăng lên và Việt Nam hy vọng Philippin sẽ nhập khẩu nhiều hơn để bù đắp

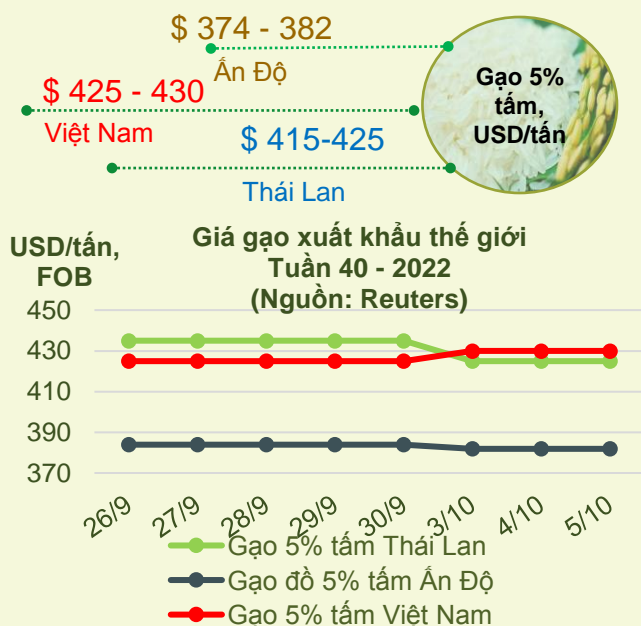
cho sự thiếu hụt do các cơn bão gần đây gây ra. Trong khi đó, nguồn cung trong nước đang ở mức thấp khi thu hoạch Hè Thu sắp kết thúc.

Giá gạo xuất khẩu Việt Nam có thể tăng hơn nữa trong những tuần tới do nguồn cung khan hiếm trong bối cảnh thời tiết bất lợi ở một số nước trồng lúa và nhu cầu tăng cao, đặc biệt là từ Trung Quốc.

Tại Ấn Độ, gạo đồ 5% tấm giảm xuống còn 374 - 382 USD/tấn, từ mức 376 - 384 USD/tấn tuần trước. Giá gạo giảm do đồng rupee lao dốc xuống mức thấp kỷ lục, nhưng điều này lại làm tăng lợi nhuận của thương nhân từ việc bán ra nước ngoài.

Một nhà xuất khẩu có trụ sở tại Kakinada ở bang Andhra Pradesh, miền Nam nước này cho biết: "Việc phân phối gạo của chính phủ đã làm tăng nguồn cung trên thị trường. Hiện tại, thị trường đang tạm gác những lo ngại về vụ mùa mới".

Tại Thái Lan, gạo tiêu chuẩn 5% tấm cũng giảm trong tuần qua, xuống còn 415 - 425 USD/tấn, so với 422 - 435 USD/tấn tuần trước. Nhu cầu đã lắng xuống nhưng lũ lụt ở Việt Nam có thể làm tăng nhu cầu đối với gạo Thái Lan. Một thương nhân cho biết các lô hàng chủ yếu được giao cho khách hàng thường xuyên, trong khi nguồn cung rất dồi dào.



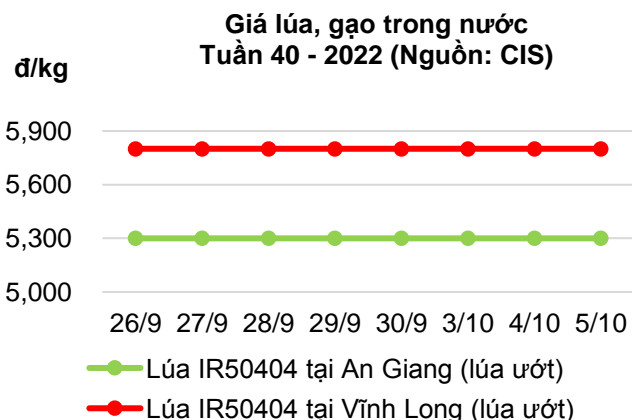
Thị trường trong nước

Giá lúa tại các tỉnh ĐBSCL tuần qua ổn định, nhu cầu tiêu thụ giảm, nguồn cung cuối vụ khan hiếm.

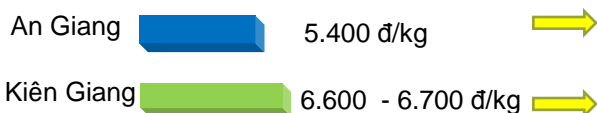
Cụ thể, tại An Giang, lúa IR50404 đứng ở mức 5.300 đồng/kg; lúa chất lượng cao OM 5451 ở mức 5.400 đồng/kg. Tại Kiên Giang, giá lúa không thay đổi trong gần 2 tháng qua, với lúa IR50404 ở mức 6.200 - 6.400 đồng/kg, OM 5451 ở mức 6.600 - 6.700 đồng/kg, Đài thơm 8 ở mức 6.800 - 6.900 đồng/kg. Tại Vĩnh Long, lúa IR50404 tiếp tục duy trì mức 5.800 đồng/kg.

Thị trường gạo các tỉnh miền Nam tiếp tục bình ổn. Gạo thường IR50404 tại Vĩnh Long và An Giang giữ ở mức 11.000 đồng/kg và 11.500 đồng/kg; gạo jasmine ở các mức 15.000 đồng/kg và 14.000 đồng/kg. Gạo thơm chợ Đào và thơm Thái Lan tại Tp Hồ Chí Minh cùng giữ mức 22.000 đồng/kg; gạo tẻ thường 14.000 đồng/kg; gạo Tài nguyên 20.000 đồng/kg.

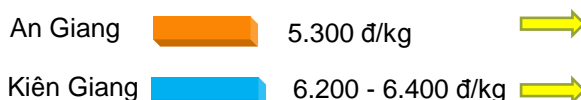
Tại thị trường miền Bắc, giá bán buôn lúa Khang Dân tại Hà Nội ở mức 7.500 đồng/kg; gạo Khang Dân tại Hà Nội và Hưng Yên ổn định ở các mức 14.000 đồng/kg và 10.000 đồng/kg. Tại Nam Định, thóc tạ giao giá 7.600 đồng/kg, gạo tạ giao 11.500 đồng/kg; gạo Bắc thơm 15.500 đồng/kg.



Giá lúa OM 5451



Giá lúa IR50404





Thị trường thế giới

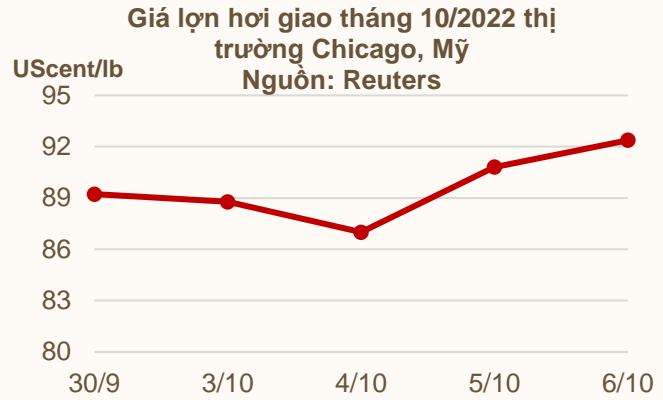
Giá lợn nạc giao tháng 10/2022 ở Chicago, Mỹ biến động tăng trong tuần qua với mức tăng 3,15 UScent/lb lên mức 92,375 UScent/lb.

Ngày 30/9, Trung Quốc đã công bố xả kho dự trữ thịt heo sau khi giá mặt hàng này tăng bật lên 30%, gây ra áp lực cho lạm phát. Đây là đợt thứ 3 trong tháng 9, Trung Quốc phải xuất kho dự trữ thịt heo. Ngoài việc xả kho dự trữ, cơ quan chức năng Trung Quốc yêu cầu các doanh nghiệp tăng giết mổ heo để kiểm soát giá. Tuy nhiên, giá thịt heo vẫn có xu hướng leo thang khi nhu cầu tiêu thụ tăng mạnh vào dịp Quốc khánh (1/10) và kéo dài cho đến hết tuần đầu tháng 10.

Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), thịt heo là món ăn khoái khẩu của người Trung Quốc, trung bình mỗi năm người Trung Quốc tiêu thụ khoảng 25 kg thịt heo. Chính phủ Trung Quốc dự trữ khối lượng lớn thịt heo đông lạnh và thường xuất kho để bình ổn giá trong những những thời điểm nhu cầu tăng mạnh như Tết Nguyên đán. Các nhà hoạch định chính sách Trung Quốc cam kết tiếp tục nâng khả năng dự trữ và phân phối thịt heo nếu cần.

Lợn nạc giao tháng 10/2022 thị trường Chicago

92,375 UScent/lb + 3,15

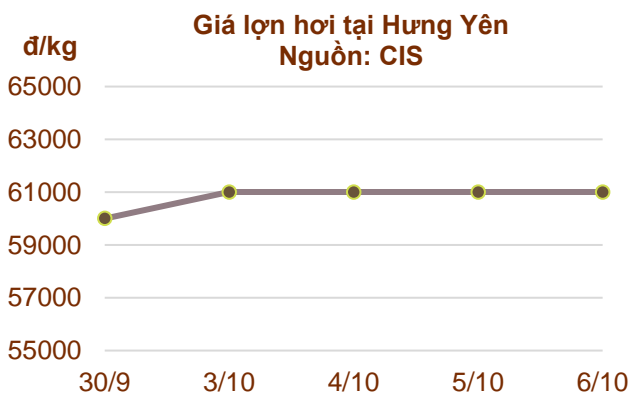
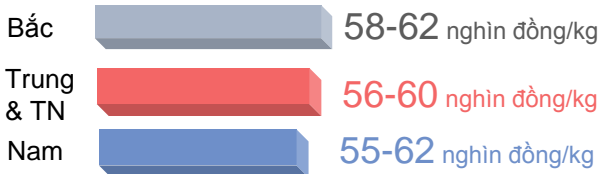


Giới chức Trung Quốc đánh giá năng lực sản xuất heo hơi của nước này đang ở mức hợp lý, tổng đàn heo nái, heo con và heo thương phẩm đều đang tăng.



Thị trường trong nước

Thị trường heo hơi miền Bắc điều chỉnh tăng 1.000 đồng/kg tại nhiều nơi. Theo đó, các tỉnh Nam Định, Hà Nam và Vĩnh Phúc đang giao dịch tại mức 59.000 đồng/kg. Tương tự, heo hơi tại tỉnh Bắc Giang, Hưng Yên và Thái Bình hiện được thu mua lần lượt tại mức 61.000 đồng/kg và 62.000 đồng/kg. Ninh Bình tiếp tục là tỉnh có mức giao dịch thấp nhất khu vực với 58.000 đồng/kg. Giá heo hơi tại miền Bắc hôm nay được ghi nhận trong khoảng 58.000 - 62.000 đồng/kg.



Giá heo hơi tại khu vực miền Trung, Tây Nguyên điều chỉnh giảm 1.000 đồng/kg tại nhiều tỉnh thành. Cụ thể, thương lái tại tỉnh Thanh Hóa và Bình Định đang thu mua heo hơi tại mức 59.000 đồng/kg, giảm 1.000 đồng/kg. Các tỉnh như Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam và Quảng Ngãi hiện đang giao dịch cùng mức 60.000 đồng/kg. Nghệ An và Hà Tĩnh là hai địa phương xuống cùng mức 57.000 đồng/kg. Thương lái khu vực miền Trung, Tây Nguyên đang giao dịch heo hơi trong khoảng 56.000 - 60.000 đồng/kg.

Thị trường heo hơi khu vực phía Nam ghi nhận điều chỉnh tăng tại một số ít địa phương với mức tăng 1.000 - 4.000 đồng/kg. Cụ thể, heo hơi tại tỉnh Kiên Giang và Hậu Giang đang được thu mua lần lượt tại mức 55.000 đồng/kg và 58.000 đồng/kg, tăng 1.000 - 2.000 đồng/kg. Thương lái tại tỉnh Bến Tre đang giao dịch tại mức 58.000 đồng/kg. Vũng Tàu và Cần Thơ chung mức 55.000 đồng/kg. Giá heo hơi tại khu vực miền Nam đang dao động trong khoảng 55.000 - 62.000 đồng/kg.



Thị trường thế giới

Khối lượng tôm nhập khẩu (NK) của Trung Quốc trong tháng 8/2022 tăng 89% so với cùng kỳ năm ngoái lên 95.000 tấn. Hồi đầu năm, NK tôm có vẻ chững lại nhưng sau đó tăng mạnh vào mùa hè do sản lượng nội địa thấp, không đáp ứng được nhu cầu. Hồi tháng 7, NK tôm cũng từng lập kỷ lục với 93.000 tấn.

Thời tiết không thuận lợi kèm theo dịch bệnh bùng phát đã ảnh hưởng đến những người nuôi tôm phía Nam Trung Quốc trong mùa hè này. Tỷ lệ sống của tôm chân trắng giảm xuống còn 20 - 30% ở một số khu vực. Do đó, Trung Quốc tăng cường NK tôm nguyên liệu từ Ấn Độ và Ecuador để chế biến. Trong tháng 8, Trung Quốc NK 23.500 tấn tôm từ Ấn Độ, tăng 50% so với tháng 7. Lượng tôm Trung Quốc NK từ Ecuador tăng 119% so với cùng kỳ năm ngoái nhưng con số này giảm nhẹ 4% so với tháng 7.

Như vậy, NK tôm của Trung Quốc trong 8 tháng đầu năm nay gần bằng 11 tháng đầu năm ngoái, ở mức 524.000 tấn. Giá trị NK tăng 64% lên 3,42 tỷ USD.

XK tôm của Ecuador trong cả năm 2022 dự kiến tiếp tục đạt kết quả cao. Ecuador đã thành công trong cả chiến lược tăng trưởng sản lượng và chiến lược thị trường.

Sau 3 tháng liên tiếp xuất khẩu (XK) đạt kỷ lục, XK

tôm của Ecuador trong tháng 8 năm nay đã quay trở lại mức bình thường khi mà XK sang các thị trường chính tăng trưởng chậm lại.

Tháng 8/2022, khối lượng XK tôm của Ecuador đã giảm 20.000 tấn từ các mức cao kỷ lục trong tháng 7/2022 với trên 100.000 tấn. Nguyên nhân là do doanh số XK tôm sang thị trường NK tôm lớn nhất của Ecuador (Trung Quốc) chậm lại do các nhà NK của nước này ồ ạt NK từ các tháng trước đó để tích trữ cho lễ hội mùa thu của Trung Quốc.

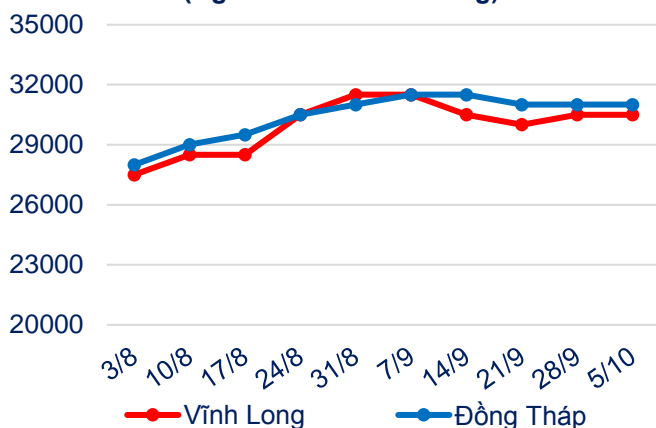
XK sang thị trường Trung Quốc trong tháng 8 năm nay đạt 51.000 tấn, giảm từ mức cao kỷ lục 55.000 tấn trong tháng 7. Sức mua mạnh từ Trung Quốc đã hỗ trợ giá tôm Ecuador trong bối cảnh nguồn cung tôm của Ecuador tăng trưởng mạnh. Trong khi XK tôm sang Trung Quốc chậm hơn, XK tôm Ecuador sang Mỹ và châu Âu (2 thị trường NK tôm chính tiếp theo của Ecuador) cũng không có dấu hiệu tăng trưởng thêm.

Giá trị XK tôm Ecuador trong tháng 8 năm nay đạt 534 triệu USD, tăng 21% so với cùng kỳ năm ngoái. Giá trung bình XK tôm Ecuador đạt 6,41 USD/kg trong tháng 8, tăng 0,08 USD/kg so với tháng 7. Lũy kế 8 tháng đầu năm nay, khối lượng XK tôm Ecuador đạt 700.000 tấn, trị giá 4,48 tỷ USD, tăng 32% về khối lượng và 50% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái.

Thị trường trong nước

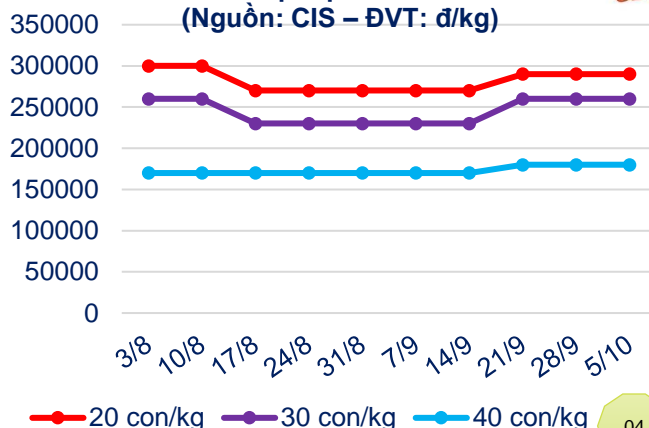
Giá cá tra nguyên liệu tại các tỉnh ĐBSCL tuần qua nhìn chung giữ ổn định ở mức 30.500 – 31.000 cho cá cỡ 800g-1kg. Các công ty lớn chủ yếu bắt cá trong hệ thống cho các hợp đồng mới ký. Giá cá tra giống cỡ 28-35 con/kg tại hầu hết các địa phương thuộc ĐBSCL và Đông Nam Bộ tuần qua giảm 1.000 – 3.000 đ/kg so với tuần trước về mức 33.000 – 35.000 đ/kg do thời tiết mưa bão khiến giao dịch bắt giống chậm lại.

Giá cá tra thịt trắng nguyên liệu
(Nguồn: CIS – ĐVT: đ/kg)



Tại ĐBSCL, sản lượng tôm thẻ thu hoạch tăng trở lại nhưng vẫn ở mức thấp, các nhà máy tiếp tục thu mua tôm nguyên liệu với giá cao. Tại Bạc Liêu, giá trung bình tôm sú ướp đá cỡ lớn 20 con/kg ở mức 290.000 đ/kg, cỡ 30 con/kg 260.000 đ/kg, cỡ 40 con/kg 180.000 đ/kg. Giá tôm thẻ chân trắng ướp đá cỡ 40 con/kg ở mức 127.000 đ/kg; cỡ 60 con/kg ở mức 105.000 đ/kg, cỡ 100 con/kg 90.000 đ/kg.

Giá tôm sú ướp đá nguyên liệu
tại Bạc Liêu
(Nguồn: CIS – ĐVT: đ/kg)





Thị trường thế giới

Người dân Hàn Quốc đang phải đối mặt với tình trạng giá kim chi tăng vọt, sau khi nắng nóng khắc nghiệt và mưa lũ quét sạch phần lớn cây cải thảo của nước này. Giá cải thảo đã tăng tới 41% trong tháng trước, lên khoảng 3.300 won (55.000 đồng/kg). Ngoài ra, giá củ cải trắng được sử dụng để làm một loại kim chi phổ biến khác cũng tăng 146% trong năm qua, lên hơn 2.800 won (47.000 đồng/kg). Nhiều nhà hàng tại Hàn Quốc bắt đầu phụ thu giá kim chi thay vì cung cấp miễn phí cho thực khách như trước.

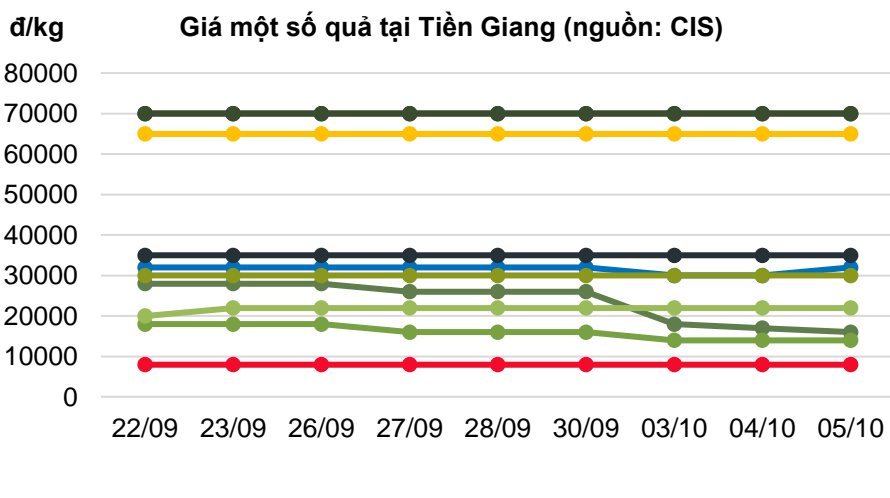
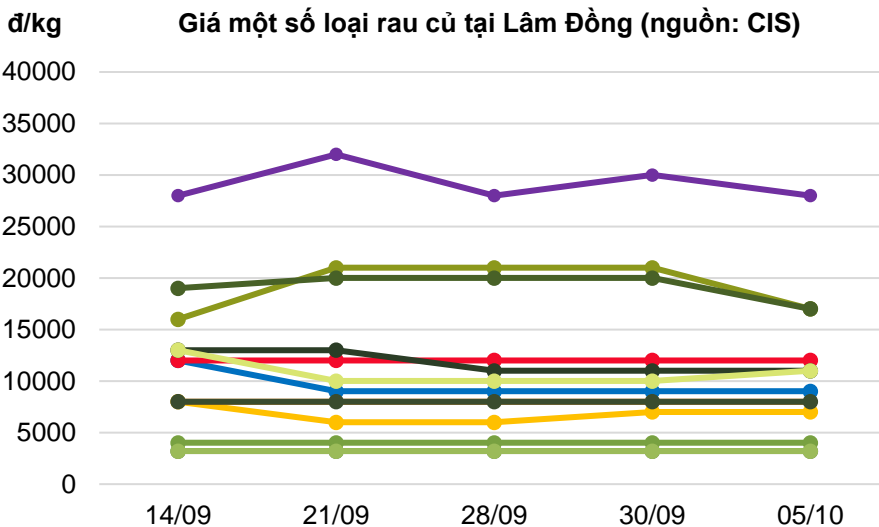
Sản lượng nho Nam Phi trong niên vụ 2021/22 tăng do điều kiện thời tiết thuận lợi và nhiều giống mới được đưa vào sản xuất. Sản lượng xuất khẩu đạt 77,7 triệu hộp (4,5kg/hộp), tăng khoảng 4% so với niên vụ trước.

Sản lượng nho của Úc dự kiến sẽ tăng lên 210.000 tấn trong niên vụ 2022/23, từ mức 180.000 tấn trong niên vụ 2021/22. Sản lượng xuất khẩu dự báo sẽ tăng lên 130.000 tấn trong niên vụ 2022/23 so với mức 109.000 tấn trong niên vụ 2021/22.

Thị trường trong nước

Tuần qua, diễn biến thị trường nhiều loại quả tương đối ổn định so với tuần trước. Cụ thể, tại tỉnh Tiền Giang, xoài cát Hòa Lộc giá 65.000 đồng/kg, dưa hấu 8.000 đồng/kg; sầu riêng Monthong 70.000 đồng/kg; sầu riêng Ri6 70.000 đồng/kg; chôm chôm Java 20.000 đồng/kg; chôm chôm nhãn 30.000 đồng/kg. Tuy nhiên, mặt hàng thanh long giảm giá đáng kể do nguồn cung gia tăng: thanh long đỏ 16.000 đồng/kg (giảm 10.000 đồng/kg) và thanh long trắng là 14.000 đồng/kg (giảm 4.000 đồng/kg)

Đối với mặt hàng rau củ, tại Lâm Đồng thị trường diễn biến tương đối ổn định so với tuần trước. Cụ thể, giá các loại củ quả như su su 3.500 đồng/kg; cải thảo 4.000 đồng/kg; bắp cải 3.200 đồng/kg; ớt sừng 18.000 đồng/kg; ớt chuông và củ dền duy trì ở các mức giá lần lượt là 35.000 đồng/kg và 12.000 đồng/kg. Tuy nhiên, mặt hàng cà chua tuần qua giá giảm đáng kể do nguồn cung tăng mạnh với mức giảm 5.000 đồng/kg xuống còn 17.000 đồng/kg.





Thị trường thế giới

Giá đường thế giới tiếp tục được hỗ trợ với ba phiên tăng giá liên tiếp trong tuần qua đưa đường NY tăng lên mức cao nhất 1,5 tháng và đường London leo lên mức cao nhất trong 3 tuần. Giá dầu thô tăng vào thứ năm (6/10) lên mức cao nhất trong 3 tuần đã củng cố giá đường. Giá dầu thô cao hơn có lợi cho ethanol và có thể thúc đẩy các nhà máy đường của Brazil chuyển hướng ép mía sang sản xuất ethanol thay vì đường, do đó hạn chế nguồn cung đường.

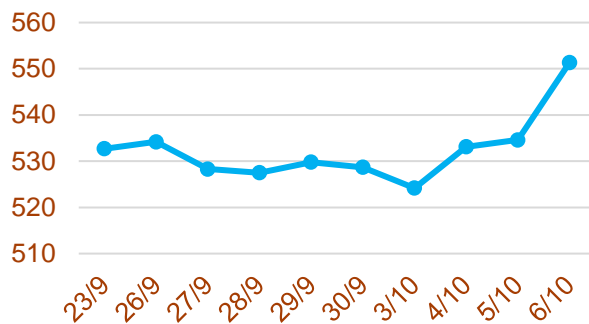
Một yếu tố tăng giá khác đối với đường là sản lượng đường Trung Nam của Brazil giảm. Unica đã báo cáo hôm thứ Ba tuần trước rằng sản lượng đường Trung Nam trong niên vụ tiếp thị 2022/23 đến giữa tháng 9 giảm -8,4% so với cùng kỳ xuống còn 24,634 triệu tấn. Ngoài ra, Conab, vào ngày 19 tháng 8, đã cắt giảm ước tính cho vụ đường Brazil 2022/23 xuống 33,9 triệu tấn từ mức dự báo tháng 4 là 40,3 triệu tấn, với lý do diện tích trồng thấp hơn và sản lượng mía giảm.

Thời tiết khô nóng vào mùa hè năm nay ở châu Âu, nhà sản xuất đường lớn thứ ba thế giới, khiến sản lượng củ cải đường nhỏ hơn và sản lượng đường thấp hơn, điều này khiến giá đường tăng. Tập đoàn Czarnikow dự đoán sản lượng đường của Liên minh châu Âu (EU) và Anh sẽ đạt tổng cộng 16,4 triệu tấn trong năm nay, thấp hơn khoảng 1 triệu tấn so với năm ngoái, có nghĩa là EU có thể phải nhập khẩu nhiều đường hơn bình thường.

Tính trung bình trong tuần (đến ngày 6/10), giá đường trắng kỳ hạn tháng 12/2022 trên sàn London tăng 0,73% so với tháng trước, đạt 534,38 USD/tấn. Giá đường thô kỳ hạn tháng 3/2023 tại sàn New York tăng 1,23% so với tháng trước, đạt 17,88 UScent/lb.

Giá đường trắng kỳ hạn tháng 12/2022
Nguồn: Reuters

USD/tấn

Đường trắng kỳ hạn tháng 12/2022
trên sàn London**534,38** USD/tấn ↑ + 0,73%

Thị trường trong nước

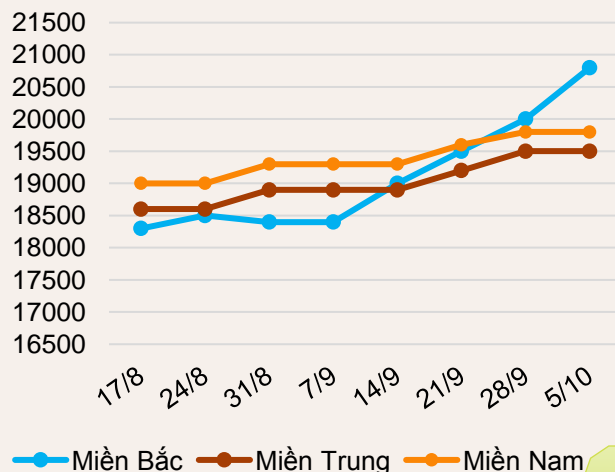
Giá đường nội địa tuần này chỉ tăng tại khu vực miền Bắc, chững giá tại miền Trung và Nam. Một số nhà máy đã hết hàng, dọn kho chuẩn bị cho vụ mới trong 2 tháng nữa. tiếp tục tăng 200-500 đ/kg trong tuần qua, nhu cầu tiêu thụ chậm tại các khu vực miền Bắc-Trung-Nam, miền Tây sôi động hơn. Cụ thể, tại miền Bắc, nhà máy đường Nghệ An chào bán đường RS Nghệ An tại kho tăng mạnh thêm 800 đ/kg so với tuần trước lên mức 20.800 đ/kg; tại miền Trung, giá đường RS An Khê giữ mức 19.500 đ/kg. Tại miền Nam, giá đường RS An Khê giữ mức 19.800 đ/kg.

Đường kính trắng RS

Miền Bắc		20.800 đ/kg
Miền Trung		19.500 đ/kg
Miền Nam		19.800 đ/kg

Giá đường RS tại nhà máy

đ/kg





Thị trường thế giới

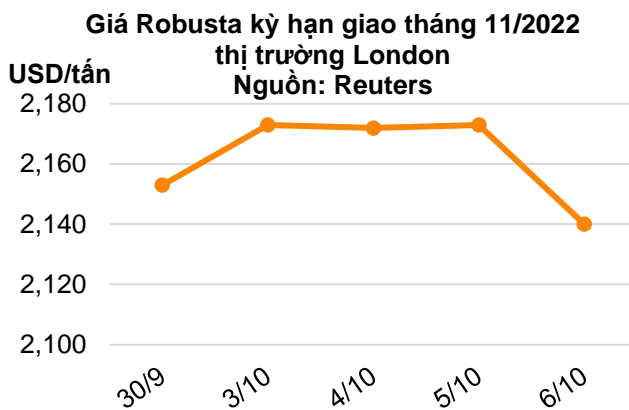
Trong tuần qua, giá cà phê thế giới biến động giảm. Cụ thể, giá cà phê Robusta giao tháng 11/2022 tại thị trường London giảm 13 USD/tấn xuống mức 2.140 USD/tấn. Xuất khẩu cà phê Robusta của Indonesia trong tháng 8/2022 đạt 35.952 tấn, tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm trước. Nhìn chung nguồn cung dồi dào chính là yếu tố chính cản trở sự tăng giá phục hồi của cà phê Robusta.

Tình hình kinh tế ảm đạm tại EU tác động không nhỏ tới dòng tiền đầu cơ và nhu cầu tiêu thụ cà phê sàn London. Do đó, cà phê Robusta vẫn còn chịu áp lực giảm giá kéo dài.

Báo cáo từ Liên đoàn Cà phê Quốc gia (FNC) Colombia cho biết xuất khẩu trong tháng 9/2022 đã giảm mạnh tới 25% so với cùng kỳ năm trước, xuống chỉ đạt 820.000 bao. Do đó, lũy kế xuất khẩu 9 tháng đầu năm 2022 đã giảm 6,2% so với cùng kỳ năm trước, xuống ở mức 8,58 triệu bao. Colombia là nhà sản xuất và xuất khẩu cà phê Arabica chế biến ướt chất lượng cao hàng đầu thế giới.

Theo Somar Met, vùng trồng cà phê chính của Brazil Minas Gerais tuần trước đã có lượng mưa tốt, đạt 51 mm ~ 185% so với mức trung bình, điều này thuận lợi cho việc ra hoa cà phê vào vụ mùa mới. Ngoài ra vừa kết thúc vụ mùa thu hoạch xong, hứa hẹn sẽ cung ứng ra thị trường nguồn hàng thực dồi dào nên phần nào giá cả cũng bị phản ánh bởi nguồn cung cả trong hiện tại và trong mùa vụ tới.

Cơ quan Thương mại Indonesia cũng đã báo cáo



Cà phê Robusta giao tháng 11/2022 tại thị trường London

2.140 USD/tấn ↓ - 13

xuất khẩu cà phê Robusta trong tháng 8 đạt 599.208 bao, tăng mạnh tới 109,16% so với cùng kỳ năm trước. Do đó, lũy kế xuất khẩu cà phê trong 5 tháng đầu tiên của niên vụ cà phê hiện tại 2022/2023 đạt tổng cộng 1.469.111 bao, tăng 38,18% so với cùng kỳ niên vụ trước.

Viện Cà phê Quốc gia Honduras (IHCAFE) đã dự kiến sẽ xuất khẩu 5,5 triệu bao cà phê Arabica chế biến ướt chất lượng cao trong niên vụ cà phê mới 2022/2023, tăng 17,70% so với niên vụ cà phê trước đó. Điểm đến chủ yếu của cà phê Honduras là sàn giao dịch cà phê Arabica ICE – New York với mức cộng được ấn định là 10 cent/lb.

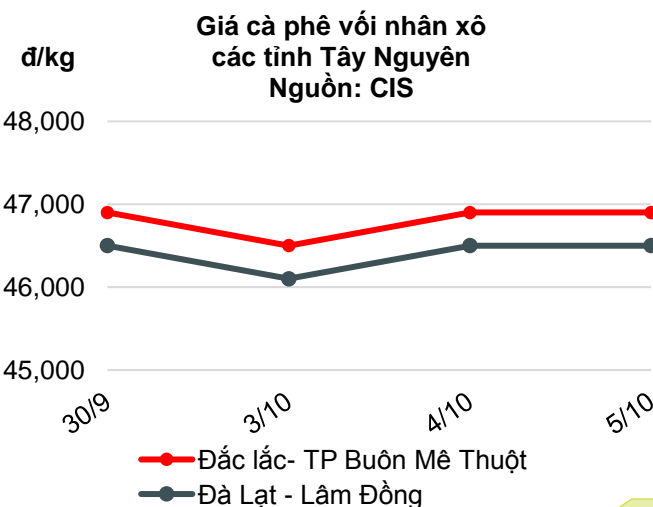
Thị trường trong nước

Giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên hiện ở mức 46.400 – 46.800 đồng/kg, tăng 300 đồng/kg so với tuần trước. Dự kiến vụ thu hoạch cà phê sẽ bắt đầu vào cuối tháng 11 với sản lượng khoảng 30 triệu bao loại 60 kg.

Báo cáo Thương mại tháng 8 của Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO) cho thấy xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 7/2022 chỉ đạt 9,04 triệu bao, giảm 8,8% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng cà phê thế giới trong niên vụ 2021/2022 đăng ký ở mức 167,2 triệu bao, bao 60 kg, giảm 2,1% so với niên vụ trước đó.

Việt Nam là nguồn cung cà phê lớn thứ 9 cho thị trường Đài Loan, lượng nhập khẩu đạt 715 tấn, trị giá 2,08 triệu USD trong 8 tháng năm 2022, tăng 7,3% về lượng và tăng 42,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Thị phần cà phê của Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu của thị trường Đài Loan tăng nhẹ từ 2,29% trong 8 tháng đầu năm 2021 lên 2,38% trong 8 tháng năm 2022. Việt Nam chủ yếu xuất khẩu cà phê Robusta, trong khi người Đài Loan

lại ưa chuộng cà phê arabica và thích uống cà phê rang xay thủ công theo khẩu vị riêng. Song, nếu tìm hiểu kỹ thị trường cà phê Đài Loan, doanh nghiệp cà phê Việt Nam vẫn có thể thâm nhập vào thị trường này bằng các loại cà phê chế biến như cà phê hòa tan, cà phê túi lọc,...



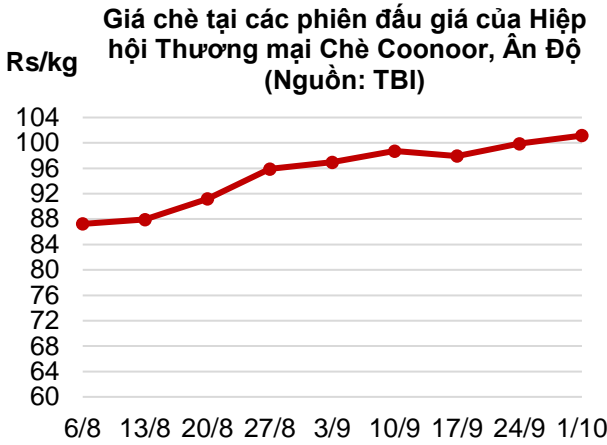
Thị trường thế giới

Tại Ấn Độ, phiên đấu giá của Hiệp hội Thương mại chè Coonoor (CTTA) tuần qua (1/10) tiếp tục ghi nhận thêm một phiên tăng giá, trung bình đạt 101,15 Rs/kg, tăng 1,28 Rs/kg từ mức 99,87 Rs/kg đạt được tuần trước đó. Giá chè đã tăng đột biến kể từ tháng 7 năm nay do điều kiện thời tiết không thuận lợi khiến nguồn cung sụt giảm.

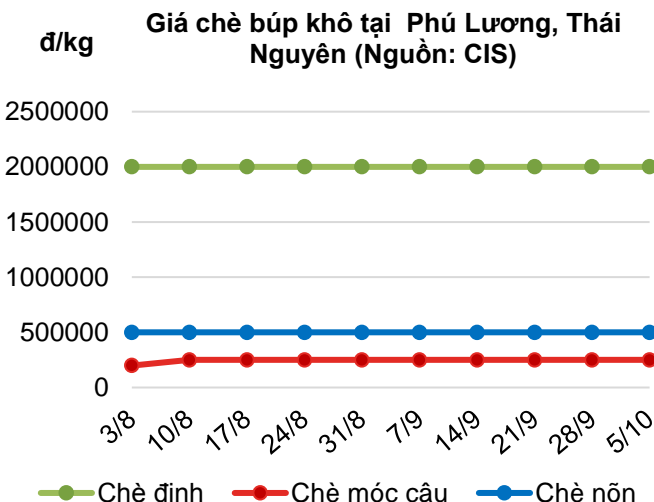
Theo một báo cáo của ICRA, giá chè tăng sau các vấn đề về nguồn cung toàn cầu có thể sẽ bù đắp tác động của việc tăng lương ở Tây Bengal và Assam.

Giá chè orthodox (ODX) đang ở mức cao nhất mọi thời đại do cung - cầu không phù hợp trên thị trường quốc tế do gián đoạn sản xuất ở Sri Lanka. khủng hoảng kinh tế tại quốc đảo, quốc gia xuất khẩu trà ODX lớn nhất toàn cầu. Tình trạng mất sản lượng ở Sri Lanka có thể sẽ tiếp tục trong một thời gian nữa và sẽ khiến nguồn cung trên thị trường quốc tế bị thắt chặt, do đó hỗ trợ giá chè ODX của Ấn Độ.

Giá chè CTC của Bắc Ấn Độ cũng tăng 5% so với cùng kỳ, chủ yếu do giá đấu thầu tăng mạnh vào tháng 8 năm 2022. Xu hướng tăng giá của chè CTC Bắc Ấn được hỗ trợ bởi sản lượng thấp hơn dự kiến, đặc biệt là các loại chè chất lượng cao, trong mùa hiện tại và nhu cầu ngày càng tăng đối với các loại chè chất lượng tốt.



Thị trường trong nước



Trong nước, giá chè nhìn chung không có biến động. Tại vùng chè Phú Lương, Thái Nguyên, giá trung bình trong tháng đối với chè búp khô (chè đỉnh) giữ mức 2.000.000 đ/kg, giá chè mốc câu ở mức 250.000 đ/kg, tăng 10.000 đ/kg so với tháng trước, chè nõn ổn định 500.000 đ/kg.

Giá chè búp khô (chè đỉnh)

2,0 triệu đ/kg



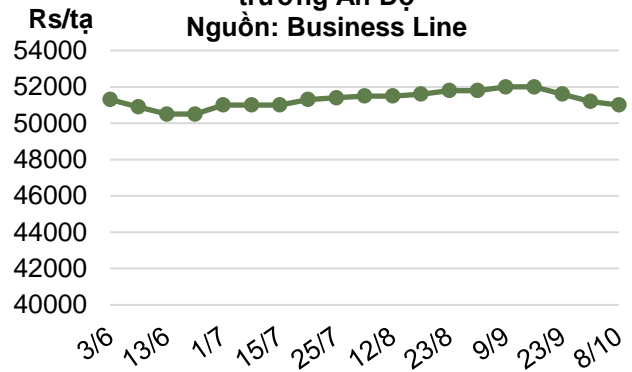
Thị trường thế giới

Tuần qua, giá tiêu giao ngay của Ấn Độ giảm 200 Rs/tạ xuống mức 51.000 Rs/tạ.

Tiêu đen Lampung (Indonesia) ở mức 3.834 USD/tấn, giảm 0,31%. Tiêu đen Brazil ASTA 570 ở mức 2.550 USD/tấn, không đổi. Tiêu đen Kuching (Malaysia) ASTA ở mức 5.100 USD/tấn, không đổi. Tiêu trắng Muntok ở mức 6.214 USD/tấn, giảm 0,32%. Tiêu trắng Malaysia ASTA ở mức 7.300 USD/tấn, không đổi so với tuần trước.

Thị trường hồ tiêu của Việt Nam được dự đoán sẽ tiếp tục trầm lắng trong thời gian tới. Lý do là bởi Trung Quốc - thị trường tiêu thụ hồ tiêu hàng đầu, đang siết chặt các biện pháp phòng chống dịch COVID-19 trước hai sự kiện quan trọng trong tháng 10 là Lễ Quốc khánh và Đại hội Đảng Cộng sản. Vì vậy, mọi biến động về nhu cầu của thị trường này

Giá tiêu giao ngay trên sàn Kochi, thị trường Ấn Độ
Nguồn: Business Line



nếu có cũng sẽ chỉ diễn ra sau tháng 10. Thị trường kỳ vọng Trung Quốc sẽ nới lỏng các biện pháp kiểm soát dịch bệnh sau kỳ Đại hội Đảng và thúc đẩy nhu cầu hồ tiêu vào cuối năm nay.



Thị trường trong nước

Tuần qua, giá hạt tiêu giảm 1.500 – 2.500 đ/kg. Tại Bà Rịa Vũng Tàu, giá tiêu ở mức 64.500 đ/kg. Tại Đắk Lắk, Đắk Nông, giá tiêu 63.000 đ/kg. Tại Đồng Nai và Gia Lai, giá tiêu dao động từ 61.000 – 63.000 đ/kg.

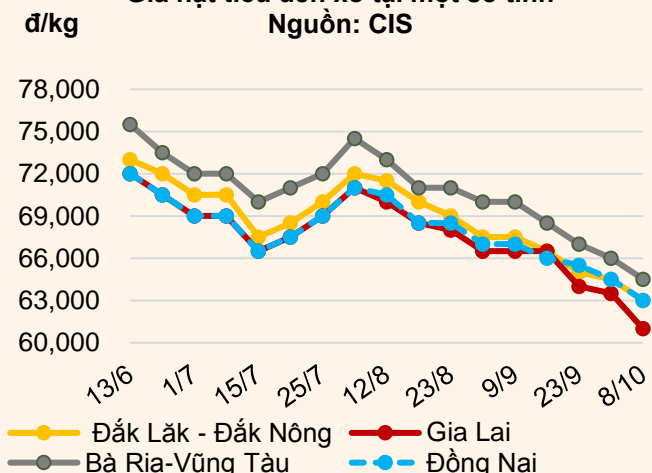
Một số nguyên nhân khiến giá tiêu giảm là vụ cà phê sắp đến nên một số đại lý cần bán tiêu để thu mua cà phê, người mua Trung Quốc ngừng mua và trì hoãn thời gian giao hàng, USD ngày càng mạnh lên. Theo Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam (VPA), hiện nay ngành tiêu đang đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Điển hình như, hồ tiêu Việt Nam đang bị mất thị phần do các thị trường Brazil và Indonesia chào giá cạnh tranh hơn. Các thị trường này có cước phí rẻ hơn Việt Nam nên giá xuất khẩu luôn được chào bán thấp hơn.

Theo Hiệp hội Hạt tiêu Việt Nam (VPA), nguồn cung hồ tiêu của Việt Nam năm 2022 ước đạt 280.000 – 290.000 tấn (bao gồm sản lượng 175.000 tấn; nhập khẩu 40.000 tấn và 80.000 tấn tồn kho từ năm 2021 chuyển sang).

Theo thống kê sơ bộ của VPA, trong tháng 8, Việt Nam đã nhập khẩu 2.167 tấn hồ tiêu, giảm 51,3% so với tháng trước. Tính đến hết tháng 8, Việt Nam đã

nhập khẩu 27.917 tấn, tăng 44,9% (tương đương 8.645 tấn) so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, tiêu đen đạt 24.293 tấn, tiêu trắng đạt 3.624 tấn. Campuchia, Brazil và Indonesia tiếp tục là ba quốc gia cung cấp chủ yếu hồ tiêu cho Việt Nam với tổng lượng nhập khẩu là 24.463 tấn, chiếm 87,6%. Theo đó, đứng đầu là Campuchia đạt 12.221 tấn - tăng 168% so với cùng kỳ năm ngoái, Brazil đạt 7.393 tấn - tăng 34,8%, Indonesia đạt 4.898 tấn - giảm 31,3%.

Giá hạt tiêu đen xô tại một số tỉnh
Nguồn: CIS

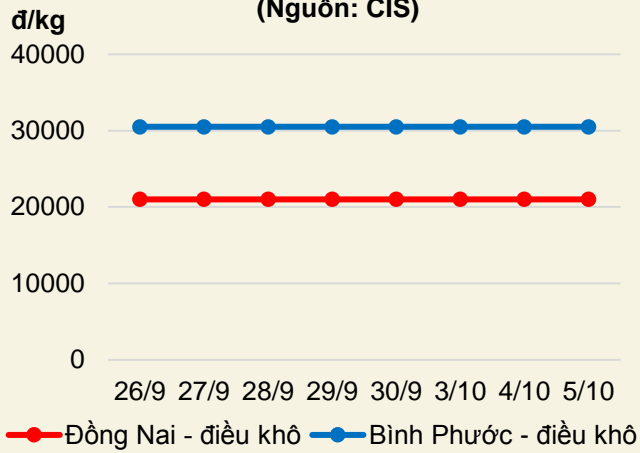




Thị trường trong nước

Tuần qua, giá điều nguyên liệu giảm nhẹ ở Bình Phước và tiếp tục bình ổn tại Đồng Nai. Trong đó, hạt điều khô tại Bình Phước ở mức 30.500 đồng/kg. Tại Đồng Nai, hạt điều khô mua xô vẫn giữ mức 21.000 đồng/kg.

Giá điều trong nước tuần 40 - 2022
(Nguồn: CIS)





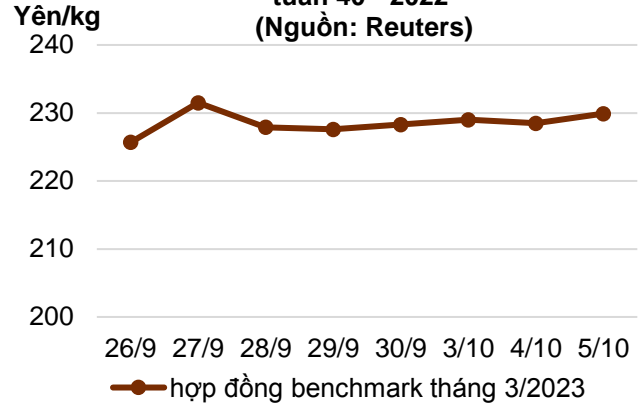
Thị trường thế giới

Thị trường cao su châu Á diễn biến trái chiều trong tuần qua. Giá cao su tại Nhật Bản tăng theo xu hướng đi lên của chứng khoán, mặc dù kinh doanh của các nhà sản xuất trong nước suy yếu trong quý III khi chi phí nguyên liệu thô cao.

Giá cao su tại sàn giao dịch Osaka (Nhật Bản), hợp đồng benchmark kỳ hạn giao tháng 3/2023 cuối phiên 5/10 đạt 229,9 yên/kg, tăng 2 yên (tương đương 1,1%) so phiên 28/9.

Trong khi đó, giá cao su kỳ hạn tháng 10/2022 trên sàn Thượng Hải (Trung Quốc) ngày 30/9 giảm 30 NDT (tương đương 0,25%), ghi nhận mức 12.000 NDT/tấn. Thị trường Trung Quốc đóng cửa từ 1/10 cho tới 7/10 để nghỉ lễ Quốc Khánh, giao dịch sẽ trở lại vào ngày 10/10.

**Giá cao su kỳ hạn tại Osaka
tuần 40 - 2022
(Nguồn: Reuters)**

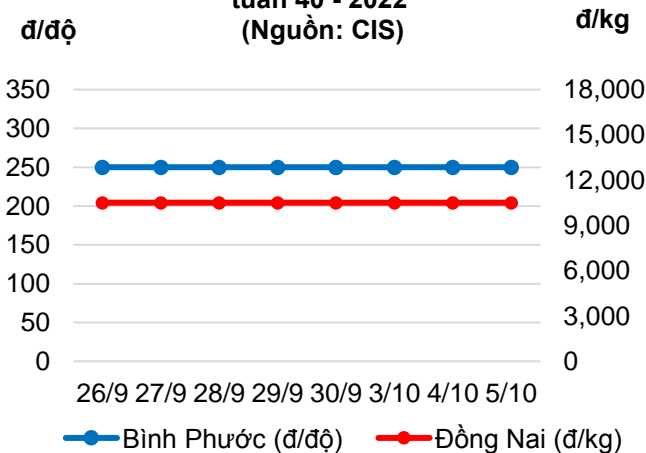


Giá cao su kỳ hạn tháng 10/2022 trên sàn SICOM (Singapore) chốt phiên 6/10 ở 134,5 US cent/kg.



Thị trường trong nước

**Giá mủ cao su tự nhiên (dạng nước)
tuần 40 - 2022
(Nguồn: CIS)**



Tại thị trường trong nước, giá thu mua mủ tự nhiên ổn định trong tuần qua. Với giá mủ tự nhiên tại Bình Phước đứng ở mức 250 đồng/độ. Giá mủ cao su dạng nước tại Đồng Nai tiếp tục giữ vững mức 10.500 đồng/kg.

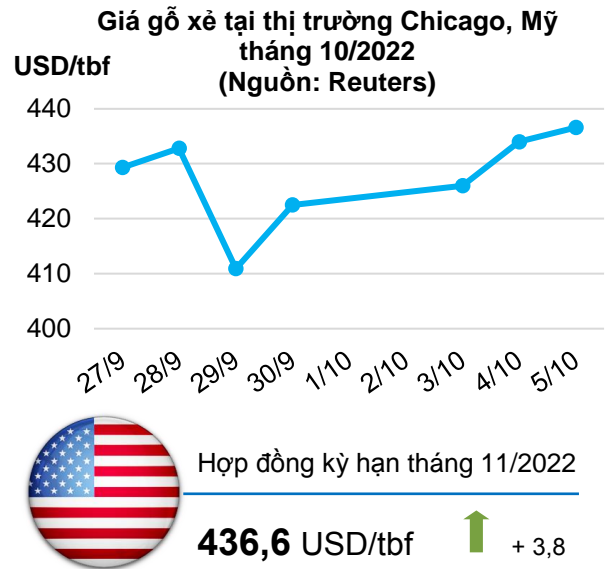
Theo Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (VRG), kinh doanh cao su đang gặp nhiều khó khăn do thị trường không ổn định, giá bán giảm và tiêu thụ chậm. Ngoài ra, các chi phí đầu vào tăng đã làm ảnh hưởng đến nguồn thu. Trong khi đó, mảng nông nghiệp cao su vốn chiếm tỷ trọng lớn về vốn đầu tư và doanh thu của VRG.

Giá cao su Việt Nam giảm do thị trường thế giới biến động và sức tiêu thụ tại Trung Quốc còn chậm khiến lợi nhuận cuối năm của ngành cao su triển vọng kém khả quan.

Thị trường thế giới

Theo Trung tâm Tin học và Thống kê (Bộ NN&PTNT), trích giá từ nguồn Reuters, giá gỗ xẻ tại sở giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) đầu tháng 10 có diễn biến tăng nhẹ. Theo đó hợp đồng kỳ hạn tháng 11/2022 giá ngày 5/10 ở mức là 436,6 USD/tbf, tăng 3,8 USD/tbf so với tuần trước.

Thị trường đồ nội thất Hoa Kỳ được kỳ vọng đạt 130 tỷ USD/năm, trở thành một trong những ngành hàng hoạt động mạnh nhất chỉ sau ngành hàng quần áo, điện tử và chăm sóc cá nhân. Các nhà sản xuất gỗ nguyên liệu, gỗ ghép và đồ gỗ nhà bếp vẫn rất lạc quan vào doanh số bán hàng trong năm 2022, bất chấp những lo ngại thiếu hụt lao động, thiếu nguyên liệu do hậu quả COVID-19 và lạm phát đang tăng cao. Các doanh nghiệp đồ gỗ tại Bắc Mỹ cho biết 90% hoạt động kinh doanh sẽ đi ngang hoặc cao hơn năm 2021 về doanh thu. Theo các cuộc khảo sát về thị phần và sản phẩm, 82% doanh nghiệp kinh doanh mặt hàng tủ bếp và tủ tường dân dụng ở mức tốt, phân khúc này chiếm đến 26% tòa bộ hoặc ¾ doanh số. Từ khi dịch COVID-19 bùng phát, doanh số bán hàng chủ yếu từ bán online, tuy nhiên gần đây người



mua bắt đầu quay lại mua tại cửa hàng, để được chọn lựa và trải nghiệm những sản phẩm tận nơi. Ngay cả thương hiệu trực tiếp đến người tiêu dùng Wayfair cũng bắt đầu mở cửa các phòng trưng bày.

Thị trường trong nước

Thị trường gỗ trong nước tại miền Bắc tuần từ 30/9/2022 – 7/10/2022, hoạt động thu mua gỗ nguyên liệu đang chững hoặc giảm nhẹ do các cảng gặp khó khăn, giá ván ép có dấu hiệu giảm khi các nhà máy sản xuất đồ nội thất liên tục bị giảm đơn hàng, đặc biệt tại các thị trường Mỹ và châu Âu. Ngược lại giá gỗ bầm dăm tăng nhẹ do nhà máy nội địa như An Hòa đang thu mua nhiều giá cao. Miền Trung giá gỗ vẫn giảm theo đà của tuần trước do mưa bão nhiều khiến việc sản xuất và mua bán bị gián đoạn, cụ thể giá gỗ keo bầm dăm ở mức 1.600.000đ/tấn giảm 10.000đ/tấn so với tuần trước. Thị trường miền Nam, gỗ tràm tăng nhẹ do nguồn hàng về các cảng thấp trong khi gỗ cao su lượng

giao dịch vẫn ở mức thấp do các nhà máy nội thất, ghép, xẻ vẫn chưa hoạt động trở lại.

Thị trường xuất khẩu không có nhiều khả quan do đơn đặt hàng bị giảm và chưa có nhiều hợp đồng ký kết mới cho năm sau. Tuy nhiên, các doanh nghiệp vẫn đang nỗ lực tìm kiếm nhưng thị trường mở để duy trì và vượt qua thời kỳ khó khăn chung của thế giới. Nhiều xưởng sản xuất tìm cách phát triển thị trường trong nước, tiếp cận khách hàng bằng cách tham gia các hoạt động hội chợ, quảng bá sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, chuẩn bị cho nhu cầu sửa chữa từ nay đến cuối năm của người tiêu dùng.





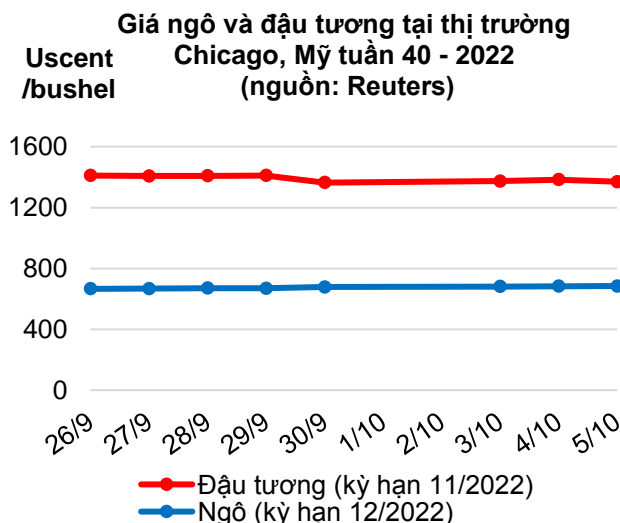
Thị trường thế giới

Giá ngô và đậu tương kỳ hạn trên Sàn giao dịch Chicago, Mỹ (CBOT) diễn biến trái chiều trong tuần qua.

Giá ngô kỳ hạn tháng 12/2022 đóng cửa phiên 5/10 đạt 684 UScent/giạ, tăng 13,6 UScent (tương đương 2%) so với phiên 28/09.

Giá đậu tương hợp đồng kỳ hạn tháng 11/2022 đóng cửa phiên 5/10 đạt 1369,6 UScent/giạ, giảm 39 UScent (tương đương 2,8%) so với một tuần trước. Trước đó, giá đậu tương thiết lập mức thấp nhất 2 tháng trong phiên 3/10, ở mức 1374 UScent/giạ. Giá đậu tương giảm do hoạt động bán ra kỹ thuật và lo lắng về kinh tế vĩ mô khi các nhà kinh doanh đợi thêm thông tin sản lượng từ vụ thu hoạch đang diễn ra ở Mỹ.

Công ty Môi giới hàng hóa StoneX đã nâng ước tính năng suất ngô trung bình của Mỹ lên 173,9 giạ/mẫu Anh (bpa), từ mức 173,2 trước đó, nhưng giảm ước tính sản lượng ngô xuống 14,056 tỷ giạ, từ 14,168 tỷ giạ vào tháng trước.



Đối với đậu tương, StoneX đã hạ dự báo sản lượng năm 2022 của Mỹ xuống 51,3 bpa từ con số 51,8 vào ngày 1/9. Công ty dự báo sản lượng đậu tương của Mỹ ở mức 4,442 tỷ giạ, giảm so với 4,515 tỷ giạ trước đó.

Thị trường trong nước

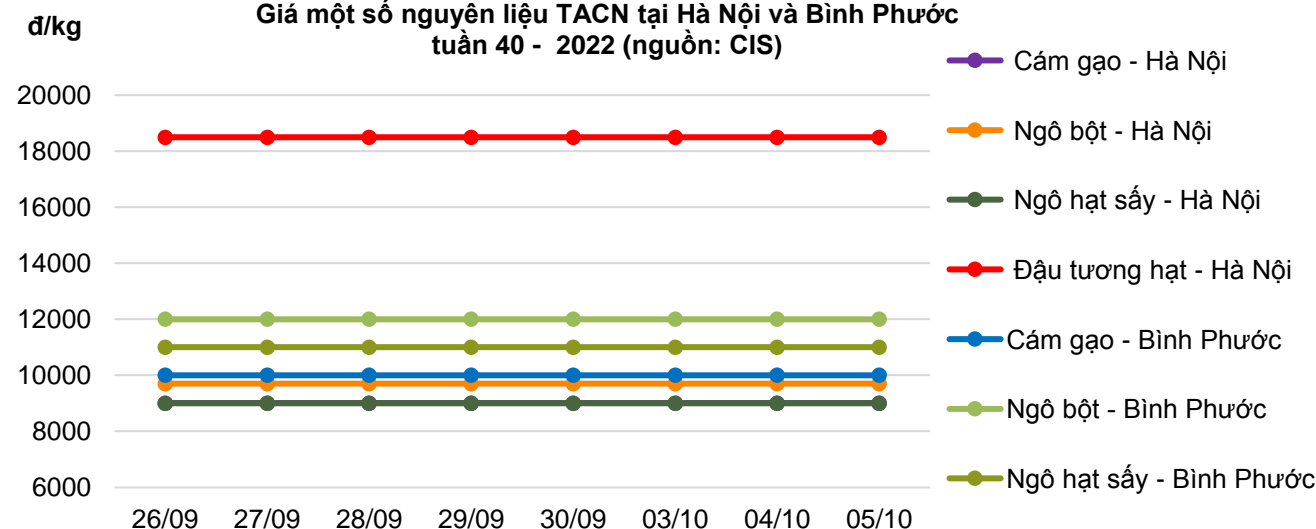
Trong tuần qua, giá một số nguyên liệu TACN tại thị trường Bình Phước và Hà Nội không thay đổi.

Cụ thể, tại Bình Phước, mặt hàng ngô bột giữ ở mức 12.000 đồng/kg; mặt hàng cám gạo ở mức 10.000 đồng/kg; ngô hạt sấy ở mức 11.000 đồng/kg.

Tại Hà Nội, mặt hàng cám gạo và ngô hạt sấy vẫn ở mức 9.000 đồng/kg; ngô bột 9.700 đồng/kg và đậu tương hạt 18.500 đồng/kg.



Giá một số nguyên liệu TACN tại Hà Nội và Bình Phước tuần 40 - 2022 (nguồn: CIS)





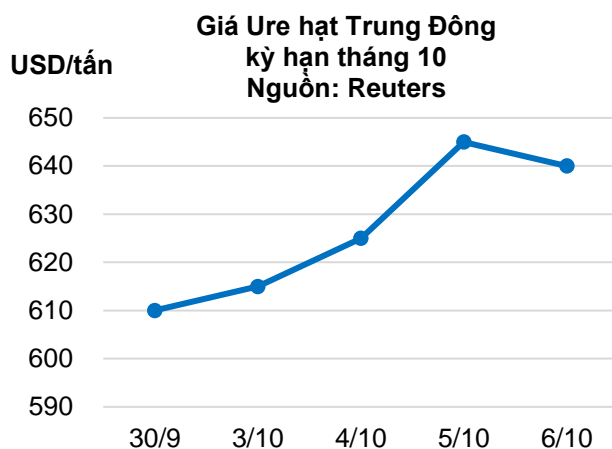
Thị trường thế giới

Tuần qua, giá ure trên sàn Chicago (Mỹ) là 765 USD/tấn, tăng gần 3% so với tuần trước. Giá ure kỳ hạn giao tháng 10/2022 tại Trung Đông là 640 USD/tấn, cao hơn 30 USD/tấn so với tuần trước.

Giá ure, DAP tại Trung Quốc không biến động do Trung Quốc đang trong kỳ nghỉ lễ Quốc khánh.

Dịch Covid-19 đã để lại ảnh hưởng đến mức nền các nguyên liệu thô dùng để sản xuất phân bón. Đa số các mỏ khai thác nguyên liệu thô dùng để sản xuất mặt hàng này đều nằm trong vùng bất ổn chính trị khiến việc vận chuyển các loại nguyên liệu này ra thị trường khó khăn. Còn đối với các mỏ không nằm trong vùng bất ổn như Trung Quốc, Canada, năng suất chỉ vừa đủ nhu cầu nội địa và một vài nước trong khu vực.

Mặt bằng cung cấp các nguyên liệu thô dùng để sản xuất phân bón trên thế giới hiện đang mất thế cân



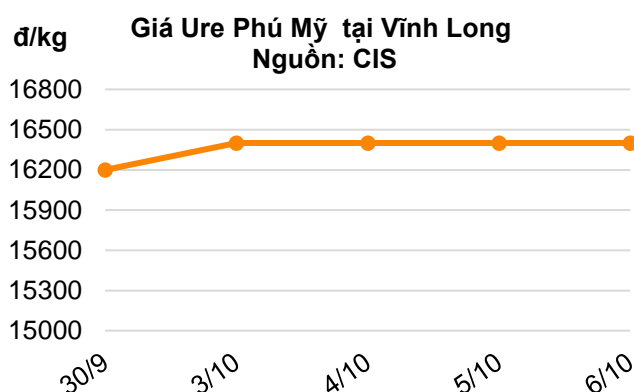
bằng và thiếu hụt trầm trọng. Thực tế cho thấy, các tập đoàn lớn chuyên sản xuất kali trên thế giới đã cắt sản lượng sản xuất khoảng 2 triệu tấn. Hiện nay, giá phân Kali trên thế giới đã ở mức 1.000-1.500 USD/tấn.

Thị trường trong nước

Tuần qua, giá nhiều loại phân Urê tại vùng ĐBSCL tăng từ 10.000-50.000 đồng/bao. Giá Urê Cà Mau, Phú Mỹ, Hà Bắc và nhiều loại Urê nhập khẩu từ Trung Quốc và Indonesia hiện được nhiều cửa hàng vật tư nông nghiệp bán ra ở mức 780.000-840.000 đồng/bao (50kg).

Trong khi đó, giá nhiều loại DAP, Kali và NPK tiếp tục duy trì ở mức cao. Giá kali Belarus loại hồng đỏ là 1,8 triệu đồng/100 kg, tăng 40% so với đầu năm. Phân bón NPK 20-20-15 Con Cò và NPK 20-20-15 TE Đầu Trâu bán tại nhiều cửa hàng ở mức 1.100.000-1.240.000 đồng/bao. Còn nhiều loại DAP nhập khẩu từ Trung Quốc, Nga và Hàn Quốc có giá 1.350.000-1.450.000 đồng/bao. Kali nhập khẩu từ Nga và Canada có giá bán lẻ tại nhiều nơi ở mức 990.000-1.100.000 đồng/bao.

Giá phân bón tăng và duy trì ở mức cao do chi phí sản xuất tăng và giá phân bón thành phẩm, các nguyên liệu nhập khẩu đầu vào ở mức cao.



Tại Trung Quốc, nước sản xuất photpho lớn nhất thế giới, giá photpho vàng và trắng vọt tăng từ cuối tháng 2 năm nay trở lại đây. Theo đó, nhiều chuyên gia đánh giá khả năng cao là giá photpho vàng có thể duy trì ở mức khoảng 5.500-6.000 USD/tấn cho tới hết năm nay. Là nước phụ thuộc rất nhiều vào nguồn nhập khẩu, giá các mặt hàng có chứa kali, photpho ở Việt Nam cũng sẽ ở mức cao theo tình hình thế giới.



GIÁ NÔNG SẢN TRUNG BÌNH TUẦN THÁNG 10/2022

Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 1 T10 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 4 T09 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 1/T10 so với tuần 4/T09 (đ/kg)
	Hạt tiêu đen	Đồng Nai	63.000	68.000	-5.000 ▼
		Bình Phước	65.500	65.875	-375 ▼
	Hạt điều khô	Đồng Nai	21.000	21.000	0
		Bình Phước	30.500	30.500	0
	Cà phê vối nhân xô	Đắk Lắk	46.920	47.550	-630 ▼
		Lâm Đồng	46.520	46.950	-430 ▼
	Chè cành	Lâm Đồng	9.250	9.400	-150 ▼
	Chè hạt	Lâm Đồng	7.100	7.200	-100 ▼
	Chè búp tươi	Phú Lương-Thái Nguyên	40.000	40.000	0
	Chè móc câu	Phú Lương-Thái Nguyên	250.000	250.000	0
	Chè đĩnh	Phú Lương-Thái Nguyên	2.000.000	2.000.000	0
	Chè nởn	Phú Lương-Thái Nguyên	500.000	500.000	0
	Lúa ứớt IR50404	An Giang	5.300	5.300	0
		Vĩnh Long	5.800	5.800	0
	Gạo thường	An Giang	11.500	11.500	0
	Gạo IR50404	Vĩnh Long	11.000	11.000	0
	Cá tra	Vĩnh Long	30.500	30.167	333 ▲
		An Giang	29.500	29.500	0
	Tôm sú 30 con/kg	Bạc Liêu	320.000	320.000	0
		Kiên Giang	195.000	192.500	2.500 ▲



GIÁ NÔNG SẢN TRUNG BÌNH TUẦN THÁNG 10/2022

Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 1 T10 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 4 T09 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 1/T10 so với tuần 4/T09 (đ/kg)
	Lợn hơi	Đồng Nai	60.000	62.000	-2.000 ▼
	Bò hơi	Đồng Nai	80.000	81.000	-1.000 ▼
	Gà Lông màu	Đồng Nai	39.000	41.000	-2.000 ▼
	Gà công nghiệp lông trắng	Đồng Nai	32.000	33.000	-1.000 ▼
	Xà lách lolo xanh	Lâm Đồng	7.000	6.000	1.000 ▲
	Xà lách cuộn	Lâm Đồng	9.000	9.000	0
	Xà lách Coron	Lâm Đồng	12.000	12.000	0
	Su su	Lâm Đồng	3.200	3.200	0
	Cải thảo	Lâm Đồng	4.000	4.000	0
	Bắp cải trắng loại 1	Lâm Đồng	3.200	3.200	0
	Cà chua (giống Rita)	Lâm Đồng	19.000	21.000	-2.000 ▼
	Su hào củ loại 1	Lâm Đồng	8.000	8.000	0
	Hành hoa	Lâm Đồng	11.000	11.000	0
	Củ dền loại 1	Lâm Đồng	8.000	8.000	0
	Ớt sừng	Lâm Đồng	18.500	20.000	-1.500 ▼
	Ớt chuông Đà Lạt màu đỏ	Lâm Đồng	29.000	28.000	1.000 ▲
	Ớt chuông Đà Lạt màu vàng	Lâm Đồng	32.000	32.000	0
	Đậu cô ve	Lâm Đồng	10.500	10.000	500 ▲



Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 1 T10 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 4 T09 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 1/T10 so với tuần 4/T09 (đ/kg)
	Xoài cát chu	Tiền Giang	31.000	32.000	-1.000 ▼
		Vĩnh Long	30.000	30.000	0
	Xoài cát Hòa Lộc	Tiền Giang	65.000	65.000	0
	Thanh long ruột đỏ	Tiền Giang	19.250	27.200	-7.950 ▼
	Thanh long ruột trắng	Tiền Giang	14.500	17.200	-2.700 ▼
	Sầu riêng Ri6 loại 1	Tiền Giang	70.000	70.000	0

Lưu ý sử dụng thông tin: Đây là bản tin được phát hành hàng tuần nhằm phục vụ nhu cầu thông tin thị trường cho các cơ quan quản lý nhà nước, các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp và bà con nông dân. Những thông tin trong bản tin chỉ mang tính tham khảo và khuyến nghị. Ban biên tập rất mong nhận được sự góp ý, phản hồi, trao đổi thông tin nhằm giúp Bản tin đạt được chất lượng tốt hơn.

Mọi thông tin xin liên hệ: Phòng Công thông tin điện tử - Trung tâm Tin học và Thống kê - Điện thoại: +84 (0)24 37341635 (máy lẻ 208, 205) - Email: trangtin@mard.gov.vn